TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 184/2019/HSST Ngày 18 - 12 - 2019.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông ***Trần Trung Trực***

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà ***Nguyễn Thị Giang***

2. Ông ***Lê Đăng Đào***

- Thư ký phiên toà: Ông ***Thịnh Quang Trung*** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: bà ***Cao Thị Hồng*** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 203/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo:

1.1 Họ và tên: **Đào Trọng T,** sinh năm 1990 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn ĐT, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Đào Trọng T1 và bà Nguyễn Thị T2; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 2233632/PV06 ngày 20/11/2019 hồ sơ vụ án thì bị cáo không có tiền án và có tiền sự 03 tiền sự: Ngày 28/12/2005 UBND quận Đống Đa, Hà Nội Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng (QĐ số 4313); Ngày 12/02/2009 UBND TP Hà Nội Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng (QĐ số 740); Ngày 30/08/2011 UBND TP Hà Nội Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng (QĐ số 3995).

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

1.2 Họ và tên: **Ngô Chung Đ,** sinh năm 1990 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn HL, xã LH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Ngô Văn C và bà Đỗ Thị L, vợ là: Ngô Thị Thúy N, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 03/5/ 2019 Công an Đồn LH, huyện

Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 2232955/PV06 ngày 20/11/2019 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Chị Đỗ Thùy C1, sinh năm 1990. Có mặt.

Trú tại: thôn HL, xã LH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.2. Anh Đinh Xuân T3, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: thôn ĐT, xã TL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.3. Anh Phạm Khắc B, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: thôn LK, xã LH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Viết K, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn LG, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.2. Anh Nguyễn Trung L1, sinh năm 1990. Vắng mặt..

Trú tại: Tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.3. Anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T4, xã VH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23h45 ngày 27/9/2019, bị cáo Đào Trọng T rủ Ngô Chung Đ "tý nữa đi chợ kiếm tí" (ý nói đi trộm cắp). Đ hỏi trộm kiểu gì, T nói "nhà nào có cửa mở trên tầng hai thì vào", Đ liền chỉ tay về phía nhà chị Đỗ Thùy C1 ở HL, LH, Đông Anh, Hà Nội bảo " nhà ý giàu, có con làm ở ngân hàng, hai vợ chồng đi ô tô đấy", ý nói là đột nhập vào nhà chị C1 để trộm cắp tài sản. T và Đ quan sát thấy cửa ban công tầng 2 mở bên trong có ánh đèn ngủ. T dặn Đ cảnh giới nếu có ai đến thì "ho" lên một tiếng cho T biết để T đột nhập vào trong trộm cắp tài sản.

Bị cáo T đi bộ đến đầu ngõ nhà chị C1, trèo lên tường rào rồi bám đu người lên ban công tầng 2, thấy cửa mở, vợ chồng chị C1 đang nằm ngủ, ở đầu và cuối giường đều có điện thoại đang cắm sạc pin. T bò vào sát giường lấy 01 sạc điện thoại ở phía cuối giường và bò lên đầu giường lấy chiếc điện thoại Xiaomi 8, màu trắng, sau đó theo đường cũ trèo xuống đi vào nhà văn hóa gặp Đ. Đ bảo mang điện thoại ra quán nét để kiểm tra. Khi Đ đi ra, T đưa điện thoại trộm cắp được cho Đ cầm rồi quay về quán " Vua game" ở khu chung cư Hà Hương ngồi chơi.

Đ mang điện thoại về nhà thấy trên màn hình chờ có Gmail của chị C1, Đ sử dụng máy tính của gia đình đăng nhập vào gmail của chị C1, để lấy lại mật khẩu.

Biết tài khoản của chị C1 liên kết với tài khoản của Ngân hàng BIDV, có số tiền trong ví Momo khoảng 22.000.000 đồng. Bị cáo Đ sử dụng tài khoản của chị C1 mua 01 thẻ điện thoại Vinaphone 20.000 đồng nạp vào tài khoản "ngovanduc" của game bài online "Gamvip.com" và thành công.

Sau khi trộm cắp được điện thoại của chị C1, đến 6h30' 28/9/2019, Đ bảo T đưa sim của chị C1 đăng nhập vào tài khoản gmail của bị Chi, Đ đăng nhập vào ví "mo mo" và chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng BIDV vào ví "mo mo" của chị C1. Sau đó Đ tiền hành nhiều lần rút tiền mua thẻ điện thoại, thẻ game và chuyển tiền cho anh Nguyễn Văn Dự 10.000.000 đồng , Đ trả nợ anh Dự 3.000.000 đồng, còn 7.000.000 đồng Đ nhờ anh Dự rút ra đưa lại cho Đ. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt từ ví "mo mo" là 19.760.000 đồng.

T ngồi chơi điện tử đến khoảng 16h ngày 28/9/2019 rồi mang chiếc điện thoại của chị C1 về tới cửa hàng điện thoại của anh Ngô Tấn D nhờ anh D1 mở khóa. Anh D1 gọi cho anh Nguyễn Viết K là thợ sửa chữa của cửa hàng đến sửa nhưng không mở được, T để lại điện thoại tại cửa hàng của anh D1 rồi đi về. Đến 16h ngày 29/9/2019, T quay lại bán chiếc điện thoại cho anh K với giá 2.000.000 đồng.

Chị C1 đi làm lại thẻ sim, đăng nhập vào Momo để kiểm tra phát hiện bị mất tiền trong tài khoản và được chuyển sang tài khoản khác ngày 28 và ngày 29/9/2019. Chị C1 đã khóa tài khoản rồi đến Đồn Công an LH trình báo sự việc trên.

Vật chứng thu giữ: của anh Nguyễn Viết K: 01 (một) chiếc điện thoại Xiaomi 8 ốp lưng màu trắng; của Đào Trọng T: 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel, vỏ đen, gắn sim điện thoại: sim1: 03263007777, sim2: 0327488900; của Ngô Chung Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105, màu trắng đen gắn 01 sim điện thoại số 0974065682; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F5, màu trắng, gắn 01 sim điện thoại số 0865388763; 01 case máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen, Model: DCNE, bị mất một cánh bên trái; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam sung, màu đen, Model 743 NX.

Kết luận số 498 ngày 04/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận trị giá: 01 chiếc điện thoại Xiaomi 8 trị giá: 5.600.000 đồng, 01 sạc điện thoại trị giá 100.000 đồng, 01 ốp điện thoại trị giá 100.000 đồng, 02 sim điện thoại trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá là: 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản và số tiền bị trộm cắp là 19.760.000 + 5.900.000 đồng = 25.660.000đ.

Anh Nguyễn Viết K mua điện thoại của bị can T vơi giá 2.000.000 đồng không biết do bị cáo T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Anh K yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại Xiaomi 8, 01 ốp điện thoại là tài sản của chị Đỗ Thùy C1. Ngày 30/10/2019, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Đỗ Thùy C1. Về dân sự, mẹ bị cáo Đ và anh Dự đã tự nguyện đã tự nguyện bồi thường cho chị C1 số tiền bị mất từ ví momo là: 12.074.000đ (anh Dự đã đưa cho bà Lưu 3.400.000 đồng để bồi thường cho chị C1). Ví momo đã thu hồi được

cho chị số tiền 7.686.000đ. Sau khi nhận lại các tài sản, chị không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Đ.

Đối với 01 case máy tính nhãn hiệu DELL, màu đen, Model: DCNE, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Sam sung, màu đen, Model 743 là tài sản của anh Ngô Tú Tài (em trai của bị cáo Đ) bị cáo Đ đã sử dụng máy tính để thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản ngày 28/9/2019. Anh Tài cũng không biết Đ mượn máy tính sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài. Ngày 25/11/ 2019, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Ngô Tú Tài.

Đối với 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu Itel, vỏ đen, 02 sim điện thoại: sim1: 03263007777, sim2: 0327488900 tạm giữ của bị can Đào Trọng T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án giải quyết.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu trắng, 01 sim điện thoại số 0865388763; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105, màu trắng đen, 01 sim điện thoại số 0974065682 tạm giữ của bị can Ngô Chung Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án giải quyết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01h40’ ngày 25/9/2019, bị cáo Đào Trọng T đi bộ trên đường làng, tìm nhà dân sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Thấy nhà anh Đinh Xuân T3 trú tại: ĐT, TL, Đông Anh, Hà Nội có ánh điện sáng. T tiếp cận cửa xưởng, dùng tay rút chốt, bật đèn pin của điện thoại soi đường đi vào nhà anh Tùng. Do cửa chính nhà khóa, T vào bên trong qua lối cửa sổ phòng ngủ của anh Tùng (cửa khép hờ) và lục soát tài sản lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Peo, đang cắm sạc trên mặt két sắt, rồi đóng lại cửa sổ và đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 17h00’ ngày 26/9/2019, T đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Trung L1 (SN: 1990; Địa chỉ: Tổ 12, TT Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội) bán chiếc điện thoại Oppo F11Peo cho anh Linh. Khi bán điện thoại, do T đã có thời gian làm việc cho anh Tùng nên biết được mật khẩu điện thoại của anh Tùng. T bấm mở mật khẩu điện thoại rồi đưa điện thoại cho anh Linh. Tin là điện thoại của T nên anh Linh đã mua với giá 3.800.000 đồng.

Đến khoảng 16h00’ ngày 30/9/2019 anh Đinh Xuân T3 đến Đồn Công An LH trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ: Của anh Nguyễn Trung L1: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Peo, màu xanh, không gắn sim.

Bản kết luận số 496 ngày 04/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận tổng trị giá của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F11S Peo, màu xanh, trị giá: 4.500.000 đồng, 01 thẻ sim 0962546146, trị giá 50.000 đồng. Tổng tài sản T chiến đoạt của anh Tùng là 4.550.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Peo, màu xanh là tài sản của anh Đinh Xuân T3. Ngày 30/10/2019, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đinh Xuân T3. Anh Đinh Xuân T3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý hành vi của bị cáo Đào Trọng T theo quy định của pháp luật.

Anh Linh mua điện thoại của bị cáo T không biết do bị cáo T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Anh Linh yêu cầu bồi thường số tiền 3.800.000 đồng mà anh Linh đã mua chiếc điện thoại của bị cáo Đào Trọng T.

Vụ thứ ba: Khoảng 01h30’ ngày 27/9/2019, T đi lang thang trong thôn LK, xã LH tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Thấy nhà anh Phạm Khắc B mở cửa phía ban công tầng 2. T trèo lên cột cổng, lên ban công tầng 2, đột nhập vào phòng ngủ ở tầng 2. Thấy có 01 nam giới, 01 phụ nữ và 01 cháu bé đang nằm ngủ ở trên giường, T bò về phía đầu giường, Lấy 01 điện thoại Sam sung J4 và dây sạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung A50 màu trắng và dây sạc. Sau đó, T thoát ra ngoài theo lối vào, đi về quán net “Vua game” và ngủ tại đó.

Khoảng 06h ngày 27/9/2019, T gọi điện thoại bảo Ngô Chung Đ: “ông đi xe máy ra bán cho tôi con máy điện thoại”. Một lúc sau, Đ đi xe máy đến trước cửa hàng quán net “Vua game”, T đưa cho bị cáo Đ chiếc điện thoại Sam sung SM A50 màu trắng và hỏi vay tiền của Đ. Đ đưa cho bị cáo T 500.000 đồng.

Đến khoảng 10h cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho bị cáo T nói: “con máy này là máy tàu, chủ quán trả 400.000 đồng”, T nói: “cứ bán đi”. Đ không bán điện thoại mà mang về quán net nói với bị can T “để tôi cầm về cho con tôi chơi”. Đến khoảng 17h cùng ngày, bị cáo T gọi điện thoại cho Đ nói: “ông về chở tôi đi có việc”. Đ đi xe máy đến quán điện tử “Vua game” chở T lên quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Công Q. T đưa chiếc điện thoại Sam sung J4 cho anh Quyết, anh Quyết kiểm tra thì thấy chiếc điện thoại có cài mật khẩu màn hình, anh Quyết yêu cầu mở mật khẩu màn hình thì T mở mật khẩu cho anh Quyết, máy không gắn sim máy. Sau đó T đồng ý bán chiếc điện thoại Sam sung J4 với giá 1.300.000 đồng, T cho Đ 600.000 đồng rồi Đ chở T về quán net Vua Game.

Vật chứng tạm giữ:

Của bị cáo Ngô Chung Đ: 01 chiếc chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy SM A50, màu trắng.

Của anh Nguyễn Công Q: 01 chiếc điện thoại di động Sam sung J4, màu vàng gold không gắn sim.

Bản kết luận số 497 ngày 04/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Glaxy SM A50, màu xanh, trị giá 700.000 đồng; 02 chiếc sim điện thoại số: 0972562683 và 0966573270, trị giá 100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Sam sung J4, màu vàng, trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá T chiến đoạt của gia đình anh Bình là 2.300.000 đồng.

Ngày 30/10/2019 cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Phạm Khắc B 02 chiếc điện thoại nói trên, anh Bình đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, đề nghị xử lý Đào Trọng T theo quy định của pháp luật.

Anh Quyết mua điện thoại của bị cáo T không biết do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Anh Quyết yêu cầu được bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Chung Đ khai không biết hai chiếc điện thoại Sam sung J4 và Sam sung SM A50 là do T trộm cắp mà có. Đ chở T đi bán điện thoại

của T. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xác định Đ có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT-VKSĐA ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã Quyết định truy tố các bị cáo Đào Trọng T, Ngô Chung Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa:

Các bị cáo Đào Trọng T, Ngô Chung Đ khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đã biết tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại là chị C1 khai đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạn, không có yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Chung Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:* Bị cáo Đào Trọng T Từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Buộc Đào Trong T bồi hoàn cho anh Nguyễn Viết K 2.000.000 đồng; cho anh Đinh Xuân T3 3.800.000 đồng; cho anh Nguyễn Công Q 700.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:* Bị cáo Ngô Chung Đ Từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Truy thu số tiền 600.000 đồng mà Đào Trọng T đã cho Ngô Chung Đ từ việc T bán chiếc điện thoại J4 để trả lại cho anh Nguyễn Công Q.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại kèm sim (01 thoại nhãn hiệu Itel; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại NOKIA 105, màu trắng đen) là phương tiện các bị cáo sử đụng để phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của các bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Đào Trọng T, Ngô Chung Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

- Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 27/9/2019 tại thôn HL, xã LH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Đào Trọng T, Ngô Chung Đ có hành vi trộm cắp 01 sạc điện thoại, 01 chiếc điện thoại Xiaomi 8 của chị Đỗ Thùy C1 có trị giá 5.900.000 đồng và rút số tiền 19.760.000 đồng có trong ví mo mo của chị C1, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.660.000 đồng.

- Khoảng 01h40' ngày 25/9/2019, bị can Đào Trọng T trộm cắp của anh Đinh Xuân T3 tại thôn ĐT, xã TL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội 01 chiếc điện thoại Oppo F11S Peo và sim điện thoại trị giá 4.550.000 đồng.

- Khoảng 01h30' ngày 27/9/2019, Đào Trọng T trộm cắp của anh Nguyễn Khắc Bình tại thôn LK, xã LH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội 01 chiếc chiếc

điện thoại Sam sung Galaxy SM A50, màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động Sam sung J4, màu vàng, tổng giá trị tài sản là: 2.300.000đ.

Như vậy hành vi của các bị cáo Đào Trọng T và Ngô Chung Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm..."

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do tham lam tư lợi các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội 03 lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Đ đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, chị Đỗ Thùy C1 tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Chung Đ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về tiền sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có tiền sự nên được đánh giá là có nhân thân xấu.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức hình phạt cao hơn như đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Chị Đỗ Thùy C1, anh Đinh Xuân T3 và anh Phạm Khắc B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với số tiền mà các bị cáo được hưởng lợi từ việc bán điện thoại cần cần buộc các bị cáo phải bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau: bị cáo T phải bồi thoàn cho anh Nguyễn Viết K 2.000.000 đồng; cho anh Đinh Xuân T3 3.800.000 đồng; cho anh Nguyễn Công Q 700.000 đồng là tiền bị cáo đã được hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp và cần buộc Ngô Chung Đ buổi hoàn cho anh Nguyễn Công Q số tiền 600.000 đồng là tiền Đào Trọng T có được từ việc T bán

chiếc điện thoại J4 cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại kèm sim (01 thoại nhãn hiệu Itel; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại NOKIA 105, màu trắng đen) là phương tiện các bị cáo sử đụng để phạm tội.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an huyện Đông anh, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đào Trọng T và Ngô Chung Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Trọng T 24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2019.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Chung Đ 18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2019.

***** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 275; Điều 280 Bộ luật dân sự 2015; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử:

- Về vấn đề dân sự:

+ Buộc Đào Trọng T phải bồi hoàn cho anh Nguyễn Viết K 2.000.000 đồng; cho anh Đinh Xuân T3 3.800.000 đồng; cho anh Nguyễn Công Q 1.300.000 đồng.

+ Buộc Ngô Chung Đ bồi hoàn cho anh Nguyễn Công Q số tiền 600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại kèm sim (01 thoại nhãn hiệu Itel; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại NOKIA 105, màu trắng đen).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2019 giữa Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội).

- Về án phí: các bị cáo Đào Trọng T, Ngô Chung Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Đào Trọng T phải nộp 325.000 đồng, bị cáo Ngô Chung Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm các bị cáo, người bị hại (chị C1) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày về phần có liên quan kể từ ngày nhận được bản án bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Trung Trực

Nơi nhận:
- Bị cáo;người bị hại;
- UBND xã TL, xã LH, H.Đông Anh;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA